

Bản án số 87/2017/HSPT
Ngày 08-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ, Nguyễn Đình T do có kháng cáo của các bị cáo này đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn C, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; trú tại: Thôn I 3, xã F, huyện E, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông Lê Văn V, sinh năm 1957 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1952; có vợ là Lê Thị G, sinh năm 1983 và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Chu Nguyễn Đ, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Chu Nguyễn S (đã chết) và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1950; có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Nguyễn Đình T, sinh năm 1981 tại Hải Phòng; trú tại: Tổ dân phố 11, thị trấn B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; con ông Nguyễn Đình C1 (đã chết) và bà Đỗ Thị H2, sinh năm 1950; có vợ là Đặng Thị T3, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo Hoàng Ngọc L, Nguyễn Xuân H và Trần Văn H1 không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 07/4/2017, Chu Nguyễn Đ và Nguyễn Đình T đến phòng trọ của Lê Văn C ở tổ dân phố 18, thị trấn B, huyện A, thành phố Hải Phòng mục đích để gạ những người trong phòng trọ của C đánh bạc. Do không có ai chơi nên C đã khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Lê Văn C lấy 01 chiếc đĩa và 01 chiếc bát bằng sứ màu trắng trong phòng trọ, dùng kéo cắt 04 quân bài hình tròn bằng vỏ bao thuốc lá Vinataba có một màu trắng, một màu vàng và cùng tất cả mọi người ngồi xuống đánh bạc. Chu Nguyễn Đ là người cầm cái xóc quân. Những người đánh bạc đặt tiền theo hai cửa "Chẵn" và "Lẻ". Số tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng. Chu Nguyễn Đ cầm cái được khoảng 10 phút thì Hoàng Ngọc L, Nguyễn Xuân H và Trần Văn H1 đến và tham gia cùng đánh bạc. Chu Nguyễn Đ để Lê Văn C cầm cái và sau đó đến Nguyễn Đình T. Tham gia đánh bạc, Lê Văn C có 4.000.000 đồng, Nguyễn Xuân Hoàn có 4.000.000 đồng, Nguyễn Đình T có 9.000.000 đồng, Chu Nguyễn Đ có 4.000.000 đồng, Hoàng Ngọc L và Trần Văn H1 mỗi người có 2.000.000 đồng. Khi đánh bạc, những người chơi không phải trả tiền hồ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 08/4/2017, khi mọi người đang đánh bạc thì bị tổ tuần tra Công an huyện A bắt quả tang.

Công an huyện A thu giữ tại chiếu bạc gồm: 19.000.000 đồng, 01 bát sứ và 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo sắt dùng để cắt quân bài. Ngoài ra, còn thu trên người Nguyễn Đình T 5.000.000 đồng, Lê Văn C 1.000.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ, Nguyễn Đình T (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo C, T); xử phạt:

- Lê Văn C 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017).

- Chu Nguyễn Đ 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017).

- Nguyễn Đình T 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017).

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Đình T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C 07 tháng tù, bị cáo Đ 06 tháng tù và bị cáo T 05 tháng tù về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ, T không cung cấp được thêm tình tiết nào mới. Bị cáo C đã cung cấp được thêm Đơn xin xác nhận về việc có bố đẻ đã hoàn thành nghĩa vụ ở quần đảo Trường Sa, ông ngoại là Liệt sỹ đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bà ngoại tham gia phong trào công dân hỏa tuyến 1952 – 1953. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà bị cáo C được hưởng.

Xét kháng cáo của bị cáo C: Bị cáo C có vai trò cao nhất trong vụ án, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, đồng thời chủ động chuẩn bị dụng cụ đánh bạc. Tuy tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng căn cứ vào vai trò, mức độ hành vi của bị cáo, xét thấy mức án 07 tháng tù đối với bị cáo là không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Đ: Bị cáo Đ có 01 tiền án về tội Đánh bạc năm 2011, dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt; mặt khác bị cáo Đ cũng tham gia xóc cái và tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

Xét kháng cáo của bị cáo T: Bị cáo T là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất so với đồng bọn. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo T không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào 23 giờ ngày 07/4/2017, các bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ, Hoàng Ngọc L, Nguyễn Xuân H, Trần Văn H1 và Nguyễn Đình T có hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền tại phòng trọ của Lê Văn C tại tổ dân phố 18, thị trấn B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khi đang chơi thì bị tổ tuần tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc được xác định là 25.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ, Hoàng Ngọc L, Nguyễn Xuân H, Trần Văn H1 và Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo C, T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo:

- Bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, đồng thời chủ động chuẩn bị dụng cụ đánh bạc và có tham gia xóc cái. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Đơn xin xác nhận về việc có bố đẻ đã hoàn thành nghĩa vụ ở quần đảo Trường Sa, ông ngoại là Liệt sỹ đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bà ngoại tham gia phong trào công dân hỏa tuyến 1952 – 1953. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, căn cứ vào vai trò, mức độ hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy mức án 07 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Bị cáo Đ có 01 tiền án: Tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 29/7/2011, Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt; mặt khác bị cáo Đ cũng tham gia xóc cái và tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đ không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ.

- Bị cáo T có số tiền dùng để đánh bạc là 9.000.000 đồng. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo T không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành

vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo ở địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật theo Điều 60 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ (áp dụng thêm điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C); xử phạt:

- Lê Văn C 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017).

- Chu Nguyễn Đ 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 08/4/2017 đến ngày 14/4/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình T; xử phạt:

- Nguyễn Đình T 05 (*Năm*) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho UBND thị trấn B, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C, Chu Nguyễn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Đình T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 16/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn